

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**NHIỆM KỲ 2006 – 2011**

**Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX)**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty).
- Quy chế quản trị của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty nhiệm kỳ 2006-2011 như sau:

**I. Về tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát**

**1. Nhân sự tổ chức của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có 5 thành viên, trong nhiệm kỳ 2006-2011 đã có bổ sung, thay thế 03 thành viên:

Ông Đặng Thanh Huân	- Trưởng Ban
Ông Phạm Chí Sơn	- Ủy viên
Ông Khổng Văn Minh	- Ủy viên
Ông Vũ Hồng Tuấn	- Ủy viên (bổ nhiệm tháng 9/2011)
Ông Phạm Phú Trường	- Ủy viên (bổ nhiệm tháng 4/2010)
Bà Trần Thị Lan Hương	- Ủy viên (từ nhiệm năm 2010)
Ông Bùi Đình Cư	- Ủy viên (từ nhiệm năm 2008)
Ông Cù Anh Tuấn	- Ủy viên (bổ nhiệm 6/2008 từ nhiệm tháng 8/2011).

Trong số 05 Thành viên Ban Kiểm soát hiện nay đều có trình độ Đại học, trong đó 03 thành viên là cử nhân kinh tế (chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán và kiểm toán); 01 thành viên là thạc sĩ luật, 01 là kỹ sư xây dựng. Trong 05 thành viên thì có 01 thành viên là hoạt động chuyên trách (Trưởng Ban), các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

## **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

### **2.1. Các công việc chủ yếu Ban Kiểm soát tham gia như sau:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế Quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2006-2011:

Các công việc chủ yếu Ban Kiểm soát tham gia như sau:

- Tham gia các Đại hội Cổ đông thường niên và bất thường của Tổng công ty.;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Tham gia các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tổng công ty;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty;
- Giám sát công tác công bố thông tin của Tổng công ty theo các quy định hiện hành của pháp luật;
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty;
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế quản lý, điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của BKS để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Tổng công ty trong kỳ;
- Các công việc khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.;

### **2.2. Kết quả thực hiện**

#### **2.2.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị về những vấn đề trong chương trình cuộc họp.

- Nghiên cứu, xem xét và có ý kiến đối với các vấn đề nêu trong Phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban điều hành.

- Xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đối với việc ban hành các văn bản của HĐQT: Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, quyết định, quy chế và chính sách ban hành bởi HĐQT. Đảm bảo các văn bản của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; đúng thẩm quyền, bao quát và đáp ứng kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.

- Định kỳ (quý, năm) đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT.

#### *2.2.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành*

- Các thành viên chuyên trách tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành. Tham gia ý kiến với Ban điều hành về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm của Ban điều hành.

- Xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đối với việc ban hành các văn bản của Ban điều hành. Đảm bảo các văn bản của Ban điều hành được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định; đúng thẩm quyền.

- Giám sát Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

#### *2.2.3. Giám sát công tác công bố thông tin*

Ban Kiểm soát nhận thức công tác công bố thông tin của doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật là vô cùng quan trọng đối với các Cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác có liên quan. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin cũng là nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát luôn giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin (bắt buộc), đặc biệt là các thông tin như: báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo thường niên; báo cáo quản trị; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (và bất thường).

#### *2.2.4. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty*

Theo Điều lệ và Quy chế quản trị của Tổng công ty thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (và soát xét) các Báo cáo tài chính hàng năm (và 6 tháng) của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Ban Kiểm soát đã đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán quốc tế có uy tín nhất (các công ty kiểm toán trong nhóm Big Four) thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Ban Kiểm soát đánh giá đây là một bước tiến quan trọng trong công tác quản trị của Tổng công ty theo hướng minh bạch hóa.



### *2.2.5. Thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và các Báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Tổng công ty:*

Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm của Tổng công ty với mục đích khẳng định Báo cáo tài chính được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm kết thúc năm (quý) và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

Ban Kiểm soát cũng xem xét tính hợp lý của các ý kiến, nhận xét đánh giá của kiểm toán viên đối với các Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Để thực hiện tốt công tác thẩm định Báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát đã phối hợp, cộng tác tốt với các Kiểm toán viên độc lập, ban tài chính kế toán và các ban chức năng khác để có đầy đủ thông tin cho ý kiến đánh giá của mình ngay trong quá trình lập và kiểm toán báo cáo tài chính.

### *2.2.6. Thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên*

Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng, Ban giám sát kinh tế tài chính, Ban tài chính kế toán, Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên thực hiện kiểm tra thực tế tại Tổng công ty (bao gồm Văn phòng TCT, các ban quản lý và Ban điều hành các dự án,...) và các đơn vị thành viên. Thông qua đợt kiểm tra, Ban Kiểm soát có những đánh giá, kiến nghị HĐQT, Ban điều hành những vấn đề còn tồn tại trong quản lý, tồn tại về tài chính,... để Lãnh đạo Tổng công ty chỉ đạo đơn vị, cá nhân thực hiện.

### *2.2.7. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên*

Ban Kiểm soát lập Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm và trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **2.3. Nhận xét, đánh giá chung**

### Lưu điểm:

- Các Thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Tổng công ty;
- Các Thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ luật pháp.
- Các Thành viên Ban Kiểm soát phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban.

### Về tồn tại, hạn chế:

- Công tác kiểm tra giám sát còn tập trung nhiều (nặng) về khía cạnh tài chính, các lĩnh vực khác (nhân sự, tổ chức bộ máy...) chưa được quan tâm đầy đủ do đặc thù quy mô tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty khá lớn, nhiều ngành nghề, địa bàn phân tán trong khi nhân sự của Ban hầu hết là hoạt động kiêm nhiệm.

- Trong một hai năm đầu nhiệm kỳ, chưa thực hiện được nhiều cuộc kiểm tra, kiểm soát trực tiếp tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên.

- Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc kiêm nhiệm nên thời gian cho công tác kiểm soát của Tổng công ty còn có giới hạn.

## **II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2006-2011**

### **1. Các công tác trọng tâm đã thực hiện**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ vừa qua là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã thành lập các Tiểu Ban giúp việc cho Hội đồng quản trị: Tiểu ban đầu tư, tiểu ban tài chính, tiểu ban nhân sự và đãi ngộ, ban đổi mới doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều văn bản phục vụ cho hoạt động của HĐQT được hiệu quả hơn: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty; Quy chế Người Đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần thành viên, công ty liên doanh, liên kết; Quy chế về quản lý thương hiệu của Tổng công ty; Quy chế thu hút, tuyển dụng nhân lực của Tổng công ty; Quy chế đào tạo; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư của Tổng công ty; Quy chế phân phối tiền lương và thu nhập; Quy chế thi đua, khen thưởng; Và các quy chế khác;

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Tổng công ty như sau:

- Phê duyệt các thủ tục đưa cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. HĐQT thông qua Đại diện quản lý vốn tại các công ty thành viên chỉ đạo các công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tính đến thời điểm hiện nay Tổng công ty có 19 đơn vị thành viên thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Phê duyệt các thủ tục liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty (bao gồm 03 đợt): Đợt 1: tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng (thực tế số vốn điều lệ tăng lên 1.850 tỷ đồng, thặng dư vốn là 350 tỷ đồng); Đợt 2: Tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 1.850 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng; và đợt 3: Tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng (Ngày 9/11/2011, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã chấp thuận cho Tổng công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt này).
- Phê duyệt các thủ tục đầu tư và quyết toán các dự án đầu tư của Tổng công ty, trong đó có các dự án lớn: Dự án xi măng Cẩm Phả; Dự án xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội giai đoạn 1; Dự án khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng (N05); Dự án Trụ sở Tổng công ty tại 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội;...
- Phê duyệt giá trị chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư của các dự án đầu tư sang công ty cổ phần: Dự án xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội giai đoạn 1; Dự án xi măng Cẩm Phả.



- Hội đồng quản trị đã phê duyệt chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2008-2015. Theo đó, Tổng công ty sẽ thực hiện thoái vốn tại các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết để giảm đầu mỗi quản lý và tập trung vào hai lĩnh vực mà công ty có thế mạnh là xây lắp và kinh doanh bất động sản.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty. Từ 2008, các Báo cáo tài chính năm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán quốc tế có uy tín (Công ty TNHH KPMG Việt Nam và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam).
- Quyết định góp vốn bổ sung vào các công ty cổ phần thành viên, công ty liên doanh, liên kết (khi các công ty này tăng vốn điều lệ).
- Phê duyệt các thủ tục liên quan đến việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2.000 tỷ đồng với thời hạn 2 năm (thực hiện năm 2010);

Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với các quy định của pháp luật và Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành thông qua đại diện quản lý vốn của các công ty cổ phần thực hiện quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty cổ phần thành viên. Trong nhiệm kỳ vừa qua ghi nhận sự phát triển và lớn mạnh của các công ty cổ phần thành viên cả về quy mô và hiệu quả, trong đó quy mô về vốn, doanh thu, lợi nhuận tăng lên nhiều lần.

- HĐQT thực hiện các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền.

## **2. Về những vấn đề tồn tại, hạn chế**

Trong nhiệm kỳ vừa qua công tác quản lý của HĐQT vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác thoái vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết còn chậm, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong đó, công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả (có số vốn góp của Tổng công ty lớn nhất: 1.990 tỷ đồng) do đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch nên chưa ảnh hưởng xấu tới kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lãi lỗ trên báo cáo tài chính riêng lẻ của công ty mẹ và nhưng đã ảnh hưởng rất lớn tới kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty.

Theo đánh giá của Ban Kiểm soát thì nguyên nhân của tồn tại nêu trên một phần chủ yếu là do ảnh hưởng không tốt từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu cũng như khó khăn vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam (lạm phát cao, lãi suất vay vốn ngân hàng tăng lớn, nhà nước cắt giảm đầu tư,...), chính sách cắt giảm đầu tư công, dừng cho vay đối với lĩnh vực bất động sản và chứng khoán dẫn đến: hoạt động kinh doanh của Công ty CP XMCP càng trở nên khó khăn, thị trường chứng khoán sụt giảm, các nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính nên rất thận trọng khi tham gia mua bán cổ phần đặc biệt là mua doanh nghiệp có quy mô lớn. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát vẫn đề nghị HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty nghiên cứu, chỉ đạo để công tác thoái vốn đạt hiệu quả tốt nhất.

- Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả qua từng năm có tiến bộ nhưng đánh giá chung lại đến thời điểm hiện nay vẫn chưa đạt mức kỳ vọng, thể hiện: công suất của Nhà máy chính chưa đạt công suất thiết kế; thời

gian dừng lò để sửa chữa dài làm tăng giá thành sản phẩm; công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm còn những hạn chế. Theo đánh giá của Ban Kiểm soát thì nguyên nhân hoạt động của công ty xi măng đạt hiệu quả thấp là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Đối với sản phẩm xi măng, những năm gần đây (kể từ khi nhà máy chính thức đi vào hoạt động 2008) cung vượt cầu tại thị trường trong nước; Tổng công ty chưa có kinh nghiệm trong điều hành sản xuất, kinh doanh một nhà máy xi măng công suất lớn; Nhà máy đầu tư công nghệ hiện đại và hoàn toàn bằng vốn vay nên chi phí tài chính trong những năm vừa qua rất lớn so với các doanh nghiệp sản xuất xi măng khác; Do sản phẩm xi măng Cẩm Phả mới đi vào thâm nhập thị trường nên chi phí bán hàng lớn.

- Một số công ty thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh yếu kém chưa được sắp xếp, xử lý dứt điểm: công ty xây dựng số 4, công ty cổ phần VINACONEX Đà Nẵng, Công ty cổ phần VINACONEX Quyết Thắng,... Đây là những công ty đã thua lỗ, mất hết vốn và không còn khả năng tiếp tục hoạt động. Theo đánh giá của Ban Kiểm soát, việc chậm sắp xếp các doanh nghiệp có lý do khách quan như các quy định của pháp luật về phá sản, giải thể, bán doanh nghiệp còn nhiều bất cập; hơn nữa những tồn tại về tài chính của các công ty này (nợ phải thu, nợ phải trả quá hạn,...) đã diễn ra trong một thời gian dài rất khó xử lý. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT cũng cần có chỉ đạo hướng xử lý rõ ràng để Ban điều hành thực hiện.

- Hoạt động của một số Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị chưa thực sự đi vào nề nếp (Tiểu ban đầu tư, tài chính,...). Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các Tiểu ban này chưa có tính ràng buộc cao. Đề nghị HĐQT cần tổ chức các Tiểu Ban hoạt động tốt hơn để giúp việc cho HĐQT trong quản lý đặc biệt là ra các quyết định.

### **III. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành nhiệm kỳ 2006-2011**

Ban Kiểm soát đánh giá Ban điều hành trong nhiệm kỳ vừa qua trên các vấn đề sau:

#### **1. Về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm**

##### **1.1. Công tác niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty tại Trung tâm GDCK Hà Nội**

Tổng công ty đã hoàn thành niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đến thời điểm hiện nay toàn bộ Tổng công ty đã có 19 công ty thành viên niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 02 công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán upcom.

##### **1.2. Về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Trong nhiệm kỳ 2006-2011, Tổng công ty đã thực hiện thành công 02 đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tăng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng lên 1.850 tỷ đồng: thực hiện năm 2009, thặng dư vốn từ đợt phát hành là 350 tỷ đồng.

- Tăng vốn điều lệ từ 1.850 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng: thực hiện năm 2010.

- Đến thời điểm hiện nay Tổng công ty đã hoàn thành thủ tục và được Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng.



### 1.3. Công tác sắp xếp lại các đơn vị thành viên

Tổng công ty đã thuê công ty tư vấn Creditssue xây dựng chiến lược phát triển cho Tổng công ty giai đoạn 2010-2015, trong đó có vấn đề tái cấu trúc các đơn vị thành viên theo hướng tập trung hoạt động vào 02 lĩnh vực: kinh doanh bất động sản và xây dựng;

Trong nhiệm kỳ 2006-2011, Tổng công ty đã thoái vốn toàn bộ hoặc một phần tại 28 công ty thành viên, công ty liên kết, trong đó có các doanh nghiệp có số vốn góp lớn như: Công ty cổ phần nước sạch VINACONEX; công ty cổ phần xi măng Yên Bình; Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex. Số tiền thu về từ việc thoái vốn là 1.535 tỷ đồng, thặng dư vốn là 710 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty đang thương thảo với các đối tác để chuyển nhượng một phần vốn của Tổng công ty tại công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả (là doanh nghiệp có số vốn góp lớn nhất trong các công ty mà Tổng công ty tham gia góp vốn).

### 1.4. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế cơ bản theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên

Trong nhiệm kỳ 2006-2011, Công ty mẹ hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế quan trọng (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức,...) theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên (*Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế từ 2007-2010 kèm theo*). Riêng năm 2010, Công ty mẹ không hoàn thành chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết đại Hội cổ đông thường niên do ảnh hưởng bởi kết quả kinh doanh lỗ của một số Công ty con, đặc biệt là Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả nên kết quả kinh doanh hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2010 chỉ đạt 198 tỷ đồng, trong khi kết quả kinh doanh riêng của Công ty mẹ là 499 tỷ đồng), theo quy định của UBCKNN thì Tổng công ty không được chia cổ tức vượt quá lợi nhuận hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, do đó Tổng công ty chỉ trả cổ tức cho các cổ đông là 7% (theo kế hoạch là 13%).

Trong nhiệm kỳ vừa qua, doanh thu, lợi nhuận, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của toàn bộ Tổng công ty (chỉ tiêu hợp nhất) có tăng trưởng ổn định qua các năm (*Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế từ 2007-2010 kèm theo*): doanh thu từ 7.254 tỷ đồng năm 2007 đến năm 2010 đã tăng lên 16.147 tỷ đồng (tăng 122%), lợi nhuận trước thuế năm 2007 là 476 tỷ đồng, năm 2010 là 741 tỷ đồng (tăng 55.67%); vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tại 31/12/2007 tương ứng là 1.724 tỷ đồng và 19.243 tỷ đồng, năm 2010 tương ứng là 3.141 tỷ đồng và 31.687 tỷ đồng.

Ban điều hành Tổng công ty đã tổ chức thực hiện và hoàn thành quyết toán các dự án đầu tư, đưa vào sử dụng đúng tiến độ: Dự án xi măng Cẩm Phả, dự án xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch Sông Đà – Hà Nội; Dự án Khu đô Thị Đông Nam Trần Duy Hưng (N05);...

## 2. Về công tác quản trị doanh nghiệp

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành cùng Hội đồng quản trị đã đánh giá đúng đắn tầm quan trọng và thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty thể hiện trên các công việc sau:

- Ban điều hành đã xây dựng các quy chế phục vụ cho công tác quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty trên tất cả các lĩnh vực trình hội đồng quản trị ban hành (hoặc tự ban hành theo thẩm quyền). Việc ban hành đầy đủ các quy chế đã giúp cho



công tác quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi và hiệu quả hơn.

- Về niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên: Ban điều hành đã hoàn thành thủ tục đưa cổ phiếu của Tổng công ty giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ban điều hành cùng HĐQT thông qua người Đại diện quản lý vốn hướng dẫn, chỉ đạo các công ty thành viên thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội. Đến thời điểm hiện nay, Cổ phiếu của Tổng công ty và 19 đơn vị thành viên đã được niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đây chính là mốc đánh dấu sự phát triển mới của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Về công tác công bố thông tin theo các quy định của pháp luật: Tổng công ty đã xây dựng trang thông tin điện tử riêng (website) để công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Tổng công ty cũng đã cử Người công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác công bố thông tin theo các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng của Tổng công ty trong nhiệm kỳ vừa qua, đánh giá chung là kịp thời, đầy đủ và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Về thực hiện chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán: Công tác kế toán, thống kê và kiểm toán được thực hiện theo các quy định của pháp luật. Tổng công ty đã ký hợp đồng thuê công ty kiểm toán quốc tế thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Các Báo cáo tài chính sáu tháng và hàng năm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán quốc tế danh tiếng sẽ nâng cao tính minh bạch của các số liệu về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng công ty, giúp cho công tác tài chính, kế toán được tốt hơn và góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của Tổng công ty.

### **3. Một số tồn tại và hạn chế**

- Công tác thoái vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết thực hiện còn chậm. Đặc biệt là thoái vốn của Tổng công ty tại công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả chậm, đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và hợp nhất toàn bộ Tổng công ty.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả ngày càng có nhiều tiến bộ và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, sau 03 năm đi vào hoạt động đến nay kết quả kinh doanh vẫn chưa tốt (mức lỗ lũy kế đến 30/9/2011 là -1.124 tỷ đồng gần gấp đôi mức lỗ kế hoạch theo báo cáo đầu tư).

- Một số công ty thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh yếu kém chưa được sắp xếp, xử lý dứt điểm: công ty xây dựng số 4, công ty cổ phần VINACONEX Đà Nẵng, Công ty cổ phần VINACONEX Quyết Thắng, công ty cổ phần VINACONEX 11,...

- Công tác lập kế hoạch tài chính chưa thật sự sát sao, cụ thể và chính xác, dẫn tới Tổng Công ty luôn luôn bị động trong quá trình hoạt động.

Về nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên, Ban Kiểm soát đã trình bày trong phần đánh giá hoạt động của HĐQT.

#### IV. Kiến nghị

- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên để đảm bảo Tổng công ty và các đơn vị thành viên hoạt động hiệu quả hơn.
- Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các Ban giúp việc cho HĐQT,
- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và quản trị tài chính,
- Đề Ban Kiểm soát hoạt động hiệu quả hơn đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tăng số thành viên chuyên trách cho Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, HĐQT và Ban điều hành, các phòng ban chức năng của Tổng công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông.

T/M. BAN KIỂM SOÁT



*Đặng Thanh Huân*  
Đặng Thanh Huân

## PHỤ LỤC

### BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỪ 2006-2011 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX) – CÔNG TY MẸ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2007			Năm 2008			Năm 2009			Năm 2010		
	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
Doanh thu	3.339	3.407	102%	3.453	3.470	124%	4.243	5.621	133%	6.185	6.310	102%
Lợi nhuận trước thuế	214	275	129%	275	305	111%	361	556	154%	563	601	107%
Cổ tức	10%	10.83%	100%	12%	12%	100%	12%	12%	100%	13%	7%	54%
Vốn chủ sở hữu		1.574			1.307			2.821			4.082	
Tổng tài sản		11.941			13.940			16.712			17.606	

(Nguồn số liệu: Theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và BCTC đã kiểm toán các năm từ 2007, 2008, 2009 và 2010)  
Ghi chú: Lợi nhuận năm 2007 và 2008 là lợi nhuận sau thuế.

### BÁO CÁO TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỪ 2006-2011 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX) – HỢP NHẤT

	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Thực hiện	Tăng trưởng 2007/2006(%)	Thực hiện	Tăng trưởng 2008/2007(%)	Thực hiện	Tăng trưởng 2009/2008(%)	Thực hiện	Tăng trưởng 2010/2009(%)
Doanh thu	7.254	139%	10.100	139%	13.606	135%	16.147	119%
Lợi nhuận trước thuế	476	125%	596	125%	191	32%	741	388%
Vốn chủ sở hữu	1.724	83%	1.434	83%	2.313	161%	3.141	136%
Tổng tài sản	19.243	118%	22.659	118%	27.181	120%	31.687	117%

Đơn vị: tỷ đồng

(Nguồn số liệu: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2007, 2008, 2009 và 2010)